TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Tình
2. Ông Đinh Văn Tân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2023, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLST-HS, ngày 16/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HS, ngày 01/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/HSST – QĐ đối với bị cáo:

Họ và tên: Thiều Quang Đ; sinh ngày: 27/02/1987, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thiều Quang T, con bà: Nguyễn Thị G; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/6/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

** Người bị hại:* Anh Lê Văn D, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Lê Quang L, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

** Bị đơn dân sự:* Ông Lê Xuân T1, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số nhà A, đường T, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

** Người làm chứng*:

- Ông Bùi Văn T2, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Ông Bùi Đình S, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thiều Quang Đ sinh năm 1987, trú tại thôn B, xã T, huyện T có giấy phép lái xe hạng C, số 380099380846 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 28/10/2022, là lái xe thuê cho anh Lê Xuân T1 sinh năm 1982, trú tại số A đường T, phường Đ, TP T. Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 03/01/2023, Thiều Quang Đ điều khiển xe ô tô tải chở đất, mang biển kiểm soát 36H-048.99 lưu thông trên Quốc lộ D đi theo hướng thị trấn V đi thị Trấn K, huyện T để đi về huyện T. Khi đến đoạn đường km 16 + 350, thuộc địa phận khu phố V, thị trấn V, huyện T thì thấy ở phía trước cùng chiều xe ô tô do Đ điều khiển có hai xe ô tô. Trong đó, xe ô tô đầu kéo đi trên và xe ô tô tải nhỏ đi giữa sát với xe ô tô Đ điều khiển. Lúc này, Đ quan sát thấy xe ô tô đầu kéo giảm tốc độ và có tín hiệu xin sang đường, xe ô tô tải nhỏ đi trước đã giảm tốc độ, nhường đường chờ cho xe ô tô đầu kéo sang đường, nên Đ cũng giảm tốc độ xe ô tô mình điều khiển chờ cho hai xe đang phía trước di chuyển. Khi xe đầu kéo đã sang đường thì xe ô tô tải nhỏ bắt đầu tăng tốc, Đ cũng bắt đầu tăng tốc cho xe điều khiển đi vào khoảng giữa đường, lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều. Khi xe ô tô do Đ điều khiển cách xe ô tô tải nhỏ phía trước khoảng 10 m đến 20 m thì Đ nhìn thấy có một xe mô tô biển kiểm soát 36B2-166.94 do anh Lê Văn D, sinh năm 1979, trú tại khu phố T, thị trấn V, huyện T điều khiển đang di chuyển trên phần đường bên phải theo hướng ngược chiều với xe ô tô của Đ ngang với vị trí của xe ô tô tải nhỏ. Lúc này, Đ quan sát thấy xe mô tô của anh D điều khiển có dấu hiệu đi hướng vào phần đầu bên trái của xe ô tô do Đ điều khiển nên Đ vội đánh lái xe từ bên trái sang bên phải để tránh xe mô tô do anh D điều khiển nhưng do khoảng cách hai xe gần nên xe mô tô anh D điều khiển đã va chạm vào tấm chắn bùn hàng lốp thứ hai bên trái xe ô tô do Đ điều khiển, anh D bị văng ra đường và bị thương nặng, phải đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, sau đó được đưa đi điều trị tại Bệnh Viện điều dưỡng và phục hồi chức năng Trung ương, xe mô tô biển kiểm soát 36B2-166.94 bị hư hỏng nhẹ.

Ngay sau khi tiếp nhận thông tin về vụ việc, các cơ quan chức năng đã phối hợp đưa người bị thương đi cấp cứu, tạm giữ phương tiện, tài liệu có liên quan, tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh vụ việc theo quy định, kết quả cụ thể như sau:

*** Khám nghiệm hiện trường, phương tiện:**

Tiến hành khám nghiệm, vẽ sơ đồ hiện trường xác định, đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng mặt đường được dải nhựa và hơi dốc xuống 3 độ theo hướng từ huyện V, tỉnh Thanh Hóa đi huyện N, tỉnh Ninh Bình rộng 645cm, hai bên lề và cống thoát nước đều có độ rộng lần lượt là 40cm vào 130cm phần giữa đường là vạch kẻ nét đứt sơn vàng kích thước (200x15)cm, các vạch liền kề nhau cách nhau 400 cm. Từ hai phía đến hiện trường không có biển báo giao thông đường bộ và chướng ngại vật che khuất tầm nhìn.

Chọn hướng từ huyện V, tỉnh Thanh Hóa đi huyện N, tỉnh Ninh Bình là hướng chuẩn, chọn mép đường bên phải theo hướng chuẩn làm mép chuẩn, cây cột điện nằm bên phải mép làm mốc cố định xác định được vị trí các dấu vết, phương tiện, đồ vật tại hiện trường như sau:

- Vị trí số 1: Là xe ô tô Biển kiểm soát 36H-048.99 đang đừng ở phần đường, lề đường bên trái theo hướng chuẩn, đầu xe ngược về hướng chuẩn, tâm cách bánh ngoài cùng bên trái hàng lốp thứ tự 1,2,3,4 lần lượt được cách mép chuẩn là 420 cm, 420 cm, 437 cm và 440cm tâm bánh trước bên trái các mốc cố định là (1.8/TV13) là 1340 cm;

- Vị trí số 2: Là vết hằn lốp gồm hai đường lốp đơn có chiều hướng ngược chiều hướng chuẩn và chếch từ trái sang phải tổng kích thước là (372 x 60)cm, điểm đầu vết cách tâm bánh sau cùng hàng lốp thứ 4 bên trái xe ô tô là 2973, cách mép chuẩn là 220 cm, điểm cuối vết cách mép chuẩn 288 cm, bề mặt vết bám đính cao su màu đen và các vân lốp song song nhau;

- Vị trí số 3: Là vết cày trượt kích thước (23 x 5 x 0,4) cm, vết có chiều hướng chếch cùng chiều hướng chuẩn và cong ngược chiều kim đồng hồ, điểm đầu vết (2) là 103 cm, cách mép chuẩn là 295cm, điểm cuối vết cách mép chuẩn là 275cm, bề mặt bám dính cao su màu đen.

- Vị trí số 4: Là vết cà trượt không liên tục kích thước (330 x 19)cm, vết cùng chiều với hướng chuẩn, chếch từ trái sang phải, điểm đầu vết cách điểm cuối vết (3) là 94cm, cách mép chuẩn là 220cm, điểm cuối vết cách mép chuẩn là 138cm và trùng với điểm tiếp xúc đầu mút tay phanh bên trái xe mô tô biển số 36B2-166.94 với mặt đường;

- Vị trí số 5: Là vùng mảnh vỡ kích thước (1430 x 350) cm nằm rải rác, trên mặt đường, tập trung chủ yếu ở phần đường bên phải theo hướng chuẩn, vị trí đầu tiên xa nhất của vùng mảnh vỡ đến điểm đầu vết (4) cách 900 cm, cách mép chuẩn là 157cm;

- Vị trí số 6: Là xe mô tô biển kiểm soát 36B2-16694 nằm đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe quay theo hướng chuẩn, chếch vào mép chuẩn, tâm trục bánh sau cách điểm đầu vết (4) là 235 cm, cách mép chuẩn là 128cm, tâm bánh trước cách mép chuẩn là 53 cm;

- Vị trí số 7: Là vết máu dạng loang vô định hình kích thước (125 x 23)cm, vết chưa khô. T1 vết cách mép chuẩn là 125cm, cách tâm bánh trước xe mô tô số (6) là 112cm.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, các cơ quan chức năng đã phối hợp khám nghiệm phương tiện và trưng cầu giám định để xác định vị trí va chạm, điểm va chạm, chiều hướng chuyển động, tốc độ hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm. Tại bản Kết luận giám định số 567/KL-KTHS ngày 02/2/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước tay phanh bên trái mặt trước tay nắm bên trái xe mô tô biển số 36B2-16694 (ảnh 4 đến 8) với mặt trước ngoài phần sau chắn bùn hàng thứ hai hai bên trái, cách mặt trước ba đờ xốc trước 379 cm xe ô tô biển kiểm soát 36H-048.99.

- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô biển kiểm soát 36H - 04899 chuyển động ngược chiều, chếch từ phải sang trái so với hướng chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 36B2-166.94;

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt số (3), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng đi từ huyện V, tỉnh Thanh Hóa đi huyện N, tỉnh Ninh Bình;

- Không đủ cơ sở để xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

*** Xác định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe do tại nạn giao thông gây nên**

Ngày 01/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 100/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh T giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên đối với anh Lê Văn D nhưng do anh D đang điều trị tại Bệnh Viện điều dưỡng, phục hồi chức năng Trung ương nên chưa thể tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại tổn hại phần trăm sức khỏe do tai nạn giao thông gây nên được cho anh Lê Văn D. Đến ngày 27/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an

huyện T đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 447/QĐ-ĐTTH, tiếp tục trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh T giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên đối với anh Lê Văn D. Tại Bản kết luận giám định số 720/KLTTCT-PYTH ngày 09/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận:

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn D tại thời điểm giám định là: 99% (chín mươi chín phần trăm).

*** Bồi thường thiệt hại**

Quá trình điều tra vụ án, đại diện bị hại yêu cầu bị can phải bồi thường tổng số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó, có hóa đơn, chứng từ, tài liệu kèm theo là 96.108.778đ (chín mươi sáu triệu, một trăm linh tám nghìn, bảy trăm bảy tám đồng). Thiều Quang Đ và anh Lê Xuân T1 là chủ phương tiện đã tự nguyện bồi thường số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng). Ngày 25/11/2023 bị cáo, chủ phương tiện và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại. Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

*** Định giá tài sản bị thiệt hại, xử lý đồ vật, tài liệu, phương tiện, vật chứng liên quan**

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển kiểm soát số 36B2-166.94 liên quan đến vụ tai nạn giao thông bị hư hỏng, vì vậy, ngày 09/01/2023, Cơ quan điều tra ban hành yêu cầu định giá tài sản số 02/YC-ĐTTH xác định giá trị thiệt hại đối với chiếc xe mô tô bị hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông. Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện T kết luận giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 36B2-166.94 bị hư hỏng tại thời điểm bị tai nạn có giá trị là 2.311.000 đồng (hai triệu ba trăm mười một nghìn đồng).

Khi kiểm tra, xác minh vụ việc ban đầu, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tạm giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36H-048.99 và các giấy tờ liên quan và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B2-166.94, 01 giấy phép lái xe ô tô của Lê Văn D. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là của ông Lê Xuân T1, chiếc xe mô tô của Lê Văn D, hiện cả hai phương tiện hoạt động bình thường, đủ điều kiện lưu thông theo quy định. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại phương tiện trên và giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu, người đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu và người đại diện đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSTT, ngày 13/8/2023, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Thiều Quang Đ về về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Thiều Quang Đ từ 14 tháng đến 17 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 28 tháng đến 34 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thiều Quang Đ cùng chủ xe là anh Lê Xuân T1 đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại xong. Người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số: 380099380846 mang tên Thiều Quang Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 28/10/2022. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

*Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị đơn dân sự: Bị đơn dân sự cùng với bị cáo đã bồi thường cho người bị hại theo thỏa thuận và không có ý kiến yêu cầu gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, bị cáo Thiều Văn Đ1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thiều Quang Đ có giấy phép lái xe hạng C là lái xe thuê cho anh Lê Xuân T1 sinh năm 1982, trú tại số A, đường T, phường Đ, TP T. Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 03/01/2023 Đ điều khiển xe ô tô tải chở đất, mang biển kiểm soát 36H-048.99 lưu thông trên Quốc lộ D đi theo hướng thị trấn V đi thị Trấn K, huyện T để đi về huyện T. Khi đến đoạn đường km16 + 350, thuộc địa phận khu phố V,huyện T do Đ điều khiển xe đi lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36B2-166.94 do anh Lê Văn D điều khiển đang di chuyển trên phần đường bên phải theo hướng ngược chiều. Hậu quả anh D bị thương và bị tổn hại 99% (chín mươi chín phần trăm) sức khỏe, xe mô tô do anh D điều khiển bị hư hỏng, gây thiệt hại về tài sản là 2.311.000 đồng (hai triệu ba trăm mười một nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 03 tình tiết giảm nhẹ là Tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng H, huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng là lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thiều Quang Đ cùng với chủ xe là anh Lê Xuân T1 đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 280.000.000 đồng. Đại diện

của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ xe ô tô biển kiểm soát 36H-048.99 và các giấy tờ liên quan và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B2-166.94, 01 giấy phép lái xe ô tô của Lê Văn D. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là của ông Lê Xuân T1, chiếc xe mô tô của Lê Văn D, hiện cả hai phương tiện hoạt động bình thường, đủ điều kiện lưu thông theo quy định. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại phương tiện trên và giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu, người đại diện chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 380099380846 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 28/10/2022 của Thiều Quang Đ. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thiều Quang Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Thiều Quang Đ 14 (Mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thiều Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Thiều Quang Đ 01 giấy phép lái xe hạng C số 380099380846 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 28/10/2022 (Giấy phép lái xe hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Thiều Quang Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị đơn dân sự. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo phần liên quan đến yêu cầu bồi thường thiệt hại của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Công an huyện Thạch Thành;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của người bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Q

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hòa Đinh Văn T3 **Bùi Văn H1**